TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:03/2018/QĐST-DS	*Tam Bình, ngày 17 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 223/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị D, sinh năm 1958 (Đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng theo pháp luật của bà D:

1/ Ông Lê Văn K, sinh năm 1955 (chồng)

2/ Anh Lê Văn S, sinh năm 1981 (con)

3/ Anh Lê Văn T1, sinh năm 1979 (con)

4/ Chị Lê Thị L1, sinh năm 1983 (con)

Người đại diện theo ủy quyền của anh S, chị L1, anh T1 có: Ông Lê Văn K, sinh năm 1955 (*Theo văn bản ủy quyền của anh S ngày 03-11-2017 ; Văn bản ủy quyền của anh T1, chị L1 cùng ngày 09-11-2017*)

Các đương sự có cùng nơi cư trú: Ấp T II, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: 1/ Bà Trần Kim L2, sinh năm 1970 (Vợ)

2/ Ông Hồ Đức T2, sinh năm 1970 (Chồng)

Người đại diện theo ủy quyền của ông T2 có bà Trần Kim L2, sinh năm 1970 (*Theo văn bản ủy quyền ngày 09-01-2018*).

Các đương sự có cùng nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Kim L2, ông Hồ Đức T2 có bà L2 là người đại diện theo ủy quyền thống nhất thừa nhận còn nợ và đồng ý thanh toán cho bà D (Đã chết) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng theo pháp luật là ông K, anh S, anh T1, chị L1 số tiền là 40.000.000đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

Bà Đặng Thị D (Đã chết) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng theo pháp luật là ông K, anh S, anh T1, chị L1 không yêu cầu tính lãi suất nên tòa án không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Kim L2, ông Hồ Đức T2 có bà L2 là người đại diện theo ủy quyền tự nguyện nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 500.000đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) và nộp thay phần tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông K, anh S, anh T1, chị L1 là 500.000đồng (*Năm trăm ngàn đồng*). Do bà L2, ông T2 có đơn xin miễn, giảm tiền tạm ứng án phí, án phí có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã S, ngày 09/01/2018 nên xét miễn giảm 50% án phí trên số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà bà L2, ông T2 phải nộp là 250.000đồng (500.000đồng x 50% = 250.000đồng). Vì vậy, bà L2, ông T2 còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 250.000đồng và 500.000đồng là số tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp thay cho ông K, anh S, anh T1, chị L1. Tổng cộng bà L2, ông T2 phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm bằng 750.000đồng (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Hoàn lại cho ông K, anh S, anh T1, chị L1 số tiền tạm ứng án phí là 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*) theo biên lai thu số 0010466, ngày 14/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Kim Liên